

Đức Cơ, ngày 30 tháng 6 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021

#### A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2021:

##### I. Lĩnh vực Kinh tế:

###### 1. Nông-lâm nghiệp và thủy sản:

###### a. Nông nghiệp:

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng: 18.120,5 ha<sup>1</sup>, đạt 96,2% KH, bằng 101,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Vụ Đông xuân 2020-2021 toàn huyện gieo trồng được 434,5 ha<sup>2</sup>, đạt 100,5% KH, bằng 101,7% so với cùng kỳ năm 2020. Vụ Mùa năm 2021 gieo trồng được 2.207,9 ha<sup>3</sup>, đạt 87,2% KH.

Chỉ đạo triển khai việc hỗ trợ các hộ dân có diện tích bị thiệt hại do hạn hán, thiếu nước vụ Đông xuân 2019-2020<sup>4</sup>. Xây dựng kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025<sup>5</sup>; kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021<sup>6</sup>; kế hoạch trồng tái canh cà phê trên địa bàn huyện năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Triển khai kế hoạch gieo ươm giống cà phê hỗ trợ nhân dân trồng tái canh năm 2021<sup>7</sup>. Chỉ đạo triển khai thực hiện chuỗi liên kết sản xuất với Tập đoàn Lộc Trời<sup>8</sup>. Kêu gọi, làm việc với Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao đến đầu tư, thực hiện chuỗi liên kết sản xuất trên địa bàn.

Tổ chức Đoàn kiểm tra hoạt động của 14 trang trại nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện.

<sup>1</sup> Trong đó: Cây hàng năm: 2.642,4 ha, đạt 89,1% KH; Cây công nghiệp dài ngày: 14.970,7 ha, đạt 97,8% KH; Cây ăn quả: 507,4 ha, đạt 90,5% KH.

<sup>2</sup> Trong đó: Lúa nước: 377,2 ha, đạt 100,1% KH; rau các loại: 57,3 ha, đạt 104,2% KH.

<sup>3</sup> Trong đó: Lúa nước: 323,1 ha; Lúa rẫy: 490,4 ha; Ngô cǎ năm: 50 ha; Mỳ: 1.064 ha; Khoai lang: 132 ha; Đậu các loại: 48 ha; Rau các loại: 33 ha; Lạc: 60,4 ha; Cây hàng năm khác 7 ha.

<sup>4</sup> Hiện nay đang tổ chức đấu thầu mua phân bón và dự kiến sẽ cấp cho nhân dân trong tháng 7 năm 2021.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 37/KH-UBND, ngày 16/3/2021.

<sup>6</sup> Phản đầu năm 2021: Cùng cố và tiếp tục duy trì 13 sản phẩm OCOP đã đạt chứng nhận sao cấp tỉnh năm 2020; phát triển mới 4 sản phẩm mới đạt chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh và phát triển 2 sản phẩm đạt 4 sao (trong số 13 sản phẩm đã được công nhận đạt chuẩn OCOP năm 2020); có ít nhất 2 hợp tác xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP năm 2021.

<sup>7</sup> Tổ chức gieo ươm 98.000 cây; với tổng kinh phí 441 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện hỗ trợ 343 triệu đồng; nhân dân đối ứng 98 triệu đồng). Trung tâm DVNN huyện đã hoàn thành cấp cây giống cho nhân dân trước ngày 30/6/2021.

<sup>8</sup> Theo đó, sẽ triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025 với tổng diện tích 16.110 ha. Trong đó: Năm 2021: 2.450 ha; năm 2022: 2.650 ha; năm 2023: 2.950 ha; năm 2024: 3.450 ha; năm 2025: 4.610 ha. Tập trung vào 4 nội dung liên kết: Chuỗi liên kết phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm từ cà phê; Chuỗi liên kết phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm lúa Gòi; Chuỗi liên kết phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cây ăn trái (mít, sầu riêng, chuối); Chuỗi liên kết phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối trên diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả.

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc: 17.192 con, đạt 81,5% KH, bằng 93,4% so với cùng kỳ<sup>9</sup>. Tổng đàn gia cầm 54.379 con, đạt 102,6% KH, bằng 98,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm<sup>10</sup>. Đã chỉ đạo các ngành chức năng tập trung công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh lở mồm long móng và dịch bệnh viêm da nổi cục ở đàn bò<sup>11</sup>. Đã chủ động chỉ đạo tiêm 2.500 liều vắc xin cho 2.500 con bò (hỗ trợ công tiêm và vắc xin) cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, với tổng kinh phí 105,21 triệu đồng.

b. Lâm nghiệp: Chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng. Trong tháng 4 năm 2021, đã xảy ra 01 vụ cháy rừng trồng chưa thành rừng, với diện tích 5,84 ha<sup>12</sup>, tại Tiểu khu 721, khoanh 7, lô 16, thuộc xã Ia Pnôn. Ngoài ra, Hạt Kiểm lâm huyện đã phát hiện, bắt giữ 01 vụ vi phạm về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật và 01 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật<sup>13</sup>.

Ban hành kế hoạch và chủ động triển khai công tác trồng rừng<sup>14</sup> và trồng cây phân tán<sup>15</sup> năm 2021. Đến ngày 28/6/2021, đã trồng được 24,6 ha rừng<sup>16</sup>. Đội Công trình giao thông và DVĐT huyện, UBND xã Ia Dom đã tiến hành trồng được 548 cây phân tán. Các xã còn lại đang tuyên truyền, vận động người dân trồng cây phân tán theo kế hoạch.

Tổ chức làm việc cùng Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị, địa phương để thống nhất kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng<sup>17</sup>.

## 2. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai:

Tổ chức khảo sát các vị trí, khu vực tuyến suối trên địa bàn thường xuyên bị khô hạn, để có các giải pháp khắc phục trong thời gian đến. Triển khai thủ tục sửa chữa công trình Hồ chứa thủy lợi C12 thuộc địa bàn xã Ia Pnôn, từ Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh hỗ trợ (3 tỷ đồng).

<sup>9</sup> Trong đó: Trâu: 296 con; Bò: 8.835 con; Heo: 8.061 con.

<sup>10</sup> Trong 6 tháng đã kiểm soát 2.438 con heo; 212 con bò. Cấp phát 690 lít Benkocid cho các xã, thị trấn và Ban quản lý chợ Đức Cơ để thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường.

<sup>11</sup> Trong tháng 02/2021, đã phát hiện 10 con bò nghi mắc bệnh lở mồm long móng tại xã Ia Dok. Ngay sau khi phát hiện, các ngành chức năng tích cực các biện pháp phòng chống dịch bệnh, 10/10 con bò đã được điều trị khỏi; không để lây lan sang đàn bò khác. Trong tháng 6/2021, đã phát hiện 40 con bò của 19 hộ gia đình tại 6 xã Ia Nan, Ia Din, Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Dom, Ia Pnôn mắc bệnh Viêm da nổi cục; các ngành chức năng và chính quyền địa phương đã kịp thời phát hiện, điều trị số bò nghi mắc bệnh và không để lây lan dịch bệnh (đến nay đã chữa khỏi 13 con bò tại xã Ia Nan). UBND huyện đã ban hành các quyết định công bố dịch bệnh và chỉ đạo tiêm vắc xin cho đàn bò của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách.

<sup>12</sup> Trong đó: 0,91 ha thiệt hại hoàn toàn không có khả năng phục hồi; 4,93 ha cháy lướt dưới tán có khả năng phục hồi.

<sup>13</sup> Đã xử lý vi phạm hành chính 2/2 vụ; tịch thu 3,0 stec cùi; 1,554 m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 1.800 kg cùi; 01 xe ô tô độ chế.

<sup>14</sup> Tại Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 30/3/2021. Theo đó, toàn huyện trồng 167,1 ha rừng (gồm 67,1 ha trồng rừng sản xuất và 100 ha trồng rừng thay thế). Cụ thể: Xã Ia Din 30,7 ha; xã Ia Kla 39 ha; xã Ia Kriêng 26 ha; xã Ia Pnôn 40,4 ha; xã Ia Dom 2 ha; xã Ia Nan 9 ha và Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ 20 ha.

<sup>15</sup> Tại Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 30/3/2021. Theo đó, trồng 502 cây các loại trên một số tuyến đường của thị trấn Chư Ty. Đồng thời giao mỗi xã, thị trấn chịu trách nhiệm trồng 6 ha (tương đương 6.000 cây).

<sup>16</sup> Trong đó: Xã Ia Pnôn 9,40 ha; Xã Ia Din 15,2 ha.

<sup>17</sup> Theo đó: Tổng diện tích đất quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện: 17.334,69 ha. Trong đó: UBND các xã quản lý 4.875,25 ha (gồm: 13,61 ha rừng phòng hộ; 4.861,64 ha rừng sản xuất); Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ quản lý 12.320,63 ha (gồm: 5.233,36 ha rừng phòng hộ; 7.087,27 ha rừng sản xuất); các Công ty, doanh nghiệp, Đồn Biên phòng quản lý 138,81 ha (gồm: 138,81 ha rừng sản xuất).

Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng hạn hán; tuy nhiên trong vụ Đông xuân 2020-2021 tại một số vị trí của cánh đồng ở làng Phang, xã Ia Lang xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ làm ảnh hưởng năng suất cây lúa nước.

Trong tháng 4 và tháng 5, tại một số địa phương có mưa lớn kèm lốc xoáy, sét đánh làm 1 người chết tại xã Ia Pnôn và gây thiệt hại nhỏ về nhà ở, tài sản<sup>18</sup>. UBND huyện đã chỉ đạo ngay việc thăm hỏi động viên và hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân bị thiệt hại. Đến nay, các địa phương cơ bản đã chủ động khắc phục hậu quả sau thiên tai, ổn định cuộc sống cho người dân.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng đô thị văn minh:**

Hoàn thiện hồ sơ và đã được UBND tỉnh công nhận xã Ia Nan, Ia Krêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Quyết định công nhận 8 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021<sup>19</sup>. Đăng ký với UBND tỉnh xây dựng 02 thôn Ia Đao và thôn Ia Kle, xã Ia Nan đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Tổ chức họp, quyết định công nhận “Thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị” lần đầu, 02 năm (2019-2020).

Hoàn chỉnh các nội dung Chương trình hành động về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết chuyên đề về xây dựng các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và Chương trình hành động về xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị giai đoạn 2021-2025, trình Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

### **4. Tài nguyên-Môi trường:**

Cấp GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền với đất cho 88 trường hợp (103 giấy/25,95 ha)<sup>20</sup>.

Tổ chức 1 đợt đấu giá quyền sử dụng đất<sup>21</sup>. Giao nộp kết quả thống kê đất đai năm 2020. Chỉ đạo triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021 sau khi được UBND

<sup>18</sup> Tốc mái 01 phần ngôi nhà (làng Dok Lăk, xã Ia Dok), thiệt hại khoảng 3 triệu đồng; sập tường rào khoảng 5m (Tại khu vực kho đạn, tổ dân phố 3, thị trấn Chư Ty); sạt lở sâu làm hư hỏng công thoát nước số 3 (tại tổ dân phố 5 cũ, thị trấn Chư Ty); sạt lở làm hỏng mương thoát nước tại khu vực gần nhà thờ Tổ dân phố 2.

<sup>19</sup> Đến ngày 30/6/2021, có 03 xã (Ia Dom, Ia Nan và Ia Krêl) đạt chuẩn nông thôn mới; 06 xã còn lại đạt từ 10-14 tiêu chí; tính chung toàn huyện, tổng số tiêu chí đạt được: 128 tiêu chí; bình quân số tiêu chí đạt: 14,2 tiêu chí/xã, cụ thể:

- Xã: Ia Dom, Ia Nan, Ia Krêl: Đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 nội dung.
- Xã Ia Din: Đạt 12/19 tiêu chí, 41/49 nội dung.
- Xã Ia Lang: Đạt 14/19 tiêu chí, 42/49 nội dung.
- Xã Ia Kriêng: Đạt 12/19 tiêu chí, 38/49 nội dung. Tăng thêm 01 nội dung (17.2).
- Xã Ia Kla: Đạt 12/19 tiêu chí, 40/49 nội dung.
- Xã Ia Dok: Đạt 10/19 tiêu chí, 34/49 nội dung.
- Xã Ia Pnôn: Đạt 11/19 tiêu chí, 35/49 nội dung.

Kết quả Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới: 02 làng đăng ký phấn đấu với tỉnh: Thôn Ia Đao và Ia Kle, xã Ia Nan đạt 16/19 tiêu chí; còn 03 tiêu chí chưa đạt (9-Nhà ở, 10-Thu nhập, 13-Tổ chức sản xuất); 07 làng đăng ký phấn đấu: đạt từ 14-17 tiêu chí; gồm làng Troldeng, thị trấn Chư Ty (đạt 15/19 tiêu chí); thôn Thanh Giáo, xã Ia Krêl (đạt 17/19 tiêu chí); thôn Đoàn kết, xã Ia Dok (đạt 16/19 tiêu chí); thôn Chư Bồ 1, xã Ia Kla (đạt 15/19 tiêu chí); làng Gào, xã Ia Lang (đạt 14/19 tiêu chí); làng Núk, xã Ia Kriêng (đạt 16/19 tiêu chí); làng Triêl, xã Ia Pnôn (đạt 16/19 tiêu chí).

<sup>20</sup> Nâng tổng số GCN cấp từ năm 1993 đến nay: 36.600 giấy; tổng diện tích: 26.032,64ha trên tổng diện tích cần cấp: 27.027,54 ha; đạt tỷ lệ 96,32%.

tỉnh phê duyệt. Tiếp tục triển khai lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Ban hành kế hoạch kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại các xã năm 2021<sup>22</sup>. Phê duyệt phương án, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021. Đang hoàn chỉnh Phương án giao đất ở trên địa bàn các xã giai đoạn 2021-2025.

Làm việc với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để đề nghị bàn giao quỹ đất cao su cho địa phương quản lý, thực hiện các công trình, dự án trọng điểm năm 2021<sup>23</sup>.

Ban hành kế hoạch về việc tiếp tục thực hiện một số biện pháp nhằm bảo vệ môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh mủ cao su trong các khu dân cư; kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác đá trái phép tại xã Ia Pnôn và Ia Lang. Qua kiểm tra, đã chỉ đạo chấn chỉnh, kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; xử lý vi phạm hành chính 02 trường hợp, với tổng số tiền 18 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai công tác giải phóng mặt bằng các công trình: Đường liên xã Ia Krêl - Ia Kla; dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19); dự án tuyến giao thông biên giới cấp bách; quán cà phê Thủy tạ, tại Công viên Đức Cơ; công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Mook Đen 1, xã Ia Dom.

### **5. Đầu tư xây dựng cơ bản:**

Chỉ đạo hoàn thành việc giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2020. Tính đến ngày 31/01/2021, giá trị khối lượng hoàn thành đạt 112,6% kế hoạch; giải ngân 112,569/111,822 tỷ đồng, đạt 100,7% kế hoạch.

Tổng vốn đầu tư năm 2021: 67.454 triệu đồng, thực hiện 9 công trình<sup>24</sup>. Đến nay, giải ngân được 8.743,6 triệu đồng, đạt 23% KH (*công trình chuyển tiếp Đường liên xã Ia Krêl- Ia Kla*). Chỉ đạo triển khai lập, trình phê duyệt dự án: Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021. Chỉ đạo triển khai lập, trình phê duyệt báo cáo chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng Đường Tăng Bạt Hổ thị trấn Chư Ty; Đường liên xã huyện Đức Cơ. Chỉ đạo rà soát, đăng ký Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 năm 2021<sup>25</sup>. Trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (lần thứ nhất) và Nghị quyết điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, quyết toán vốn đầu tư theo niêm độ ngân sách hàng năm, thực hiện báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định<sup>26</sup>.

<sup>21</sup> Kết quả: Đầu giá thành công 4 lô đất (tại xã Ia Kriêng, Ia Dìn và thị trấn Chư Ty), với tổng số tiền 820,3 triệu đồng.

<sup>22</sup> Theo đó, sẽ tổ chức kiểm tra tại 3 xã Ia Dìn, Ia Lang và xã Ia Dok, vào quý III năm 2021.

<sup>23</sup> Sau buổi làm việc, UBND huyện đã lập văn bản đề nghị Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng xem xét, thanh lý cao su và bàn giao lại 44,96 ha để UBND huyện hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi, giao lại cho huyện quản lý, thực hiện các công trình, dự án trọng điểm năm 2021.

<sup>24</sup> Trong đó: Nguồn tiền tinh phần cấp đầu tư: 5 công trình; nguồn tiền sử dụng đất: 2 công trình; NSTW: 2 công trình.

<sup>25</sup> Tổng số dự án đăng ký 16 dự án. Số km đầu tư 12,27 km. Tổng mức đầu tư 12.870 triệu đồng.

<sup>26</sup> Tính đến ngày 28/6/2021, đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 51 dự án. Các chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ quyết toán 53 dự án.

## **6. Quản lý xây dựng và Quy hoạch:**

Cấp giấy phép xây dựng nhà ở 49 trường hợp. Tổ chức công bố, công khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai cắm mốc giới quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty.

Chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết khu sản xuất kinh doanh tập trung; Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty; điểm dân cư thôn Thanh Tân, xã Ia Krêl sau khi có ý kiến góp ý của Sở Xây dựng. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư Đội 20, 21 Công ty TNHH MTV 72, xã Ia Dom; nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư Tổ dân phố 1. Xây dựng kế hoạch lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tại các xã và thị trấn Chư Ty giai đoạn 2021-2025. Thực hiện kiểm tra công tác quản lý quy hoạch, xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện.

## **7. Thu, chi ngân sách; Ngân hàng:**

### **a. Thu, chi ngân sách:**

Tổng thu ngân sách huyện: 20.337,7 triệu đồng, đạt 59,8% KHPL, 42,3% KHPĐ. Trong đó: Thu thuế: 14.793,8 triệu đồng, đạt 67,6% KHPL, 67,6% KHPĐ; thu tiền sử dụng đất: 5.170 triệu đồng, đạt 51,7% KHPL, 21,5% KHPĐ; thu khác ngân sách: 373,9 triệu đồng, đạt 17,6% KH.

Tổng chi ngân sách: 163.369 triệu đồng, đạt 42,1% KH.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo rà soát, thực hiện cắt giảm 10% chi thường xuyên và 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trên địa bàn huyện các tháng cuối năm, với số tiền: 3,965 tỷ đồng.

### **b. Ngân hàng:**

Tổng nguồn vốn huy động đạt 1.548.210 triệu đồng, tăng 20,66% so với cùng kỳ năm 2020; Doanh số cho vay đạt 805.178 triệu đồng, giảm 27,44% so với cùng kỳ năm 2020; Doanh số thu nợ đạt 879.007 triệu đồng, giảm 21,63% so với cùng kỳ năm 2020 và Tổng dư nợ 2.575.202 triệu đồng, giảm 4,03% so với cùng kỳ năm 2020.

Hoạt động của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện: Tính đến ngày 31/5/2021, tổng nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện: 5.198 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn huy động đạt 327.513 triệu đồng (tăng so với đầu năm 15.318 triệu đồng, tỷ lệ tăng 4,9%). Doanh số cho vay đạt 77.424 triệu đồng, với 2.138 lượt khách hàng vay vốn<sup>27</sup> (so với cùng kỳ năm trước tăng 17.594 triệu đồng, tỷ lệ tăng 29,4%). Doanh số thu nợ đạt 62.256 triệu đồng (so với cùng kỳ năm trước giảm 9.417 triệu đồng, tỷ lệ giảm 17,8%). Tổng dư nợ 327.004 triệu đồng, gồm 8.106 khách hàng dư nợ. Nợ xấu 1.472 triệu đồng, chiếm 0,45% tổng dư nợ.

## **8. Giao thông vận tải; Thương mại-Dịch vụ:**

### **a. Giao thông-Vận tải:**

<sup>27</sup> Trong đó: Cho vay hộ nghèo 6.897 triệu đồng; cho vay hộ cận nghèo 25.307 triệu đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo 10.533 triệu đồng; cho vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn 17.360 triệu đồng; cho vay giải quyết việc làm 7.450 triệu đồng; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 8.929 triệu đồng; ...

Hoạt động của ngành vận tải phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

- Vận chuyển hàng hóa: Khối lượng vận chuyển: 44,2 nghìn tấn, đạt 9,4% KH, luân chuyển: 6.832,2 nghìn tấn.km, đạt 17% KH.

- Vận chuyển hành khách: Khối lượng vận chuyển: 110,2 nghìn lượt HK, đạt 11,6% KH, luân chuyển: 63.053,4 nghìn KH.km, đạt 39,4% KH.

### **b. Thương mại-Dịch vụ:**

Ban hành Kế hoạch phát triển Doanh nghiệp năm 2021. Đã thành lập mới 7 doanh nghiệp, đạt 23,3% KH (kế hoạch 30 doanh nghiệp). Cấp mới 40 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cấp đổi 19 và thu hồi 3 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cấp lại 01; cấp mới 02 chi nhánh Hợp tác xã. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh Covid- 19 tại các chợ, siêu thị, cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện.

Các hoạt động thương mại-dịch vụ được duy trì ổn định; giá cả các mặt hàng tiêu dùng được kiểm soát; việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết được các tiểu thương chấp hành tương đối tốt. Đội Quản lý thị trường số 3 thực hiện công tác kiểm soát thị trường, kiểm tra 83 vụ, phát hiện 43 vụ vi phạm; xử phạt 43 vụ, với tổng số tiền 218,75 triệu đồng.

## **II. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội:**

### **1. Giáo dục-Đào tạo:**

Nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid -19 tại các trường học. Tổng số học sinh trên địa bàn huyện là 23.129 học sinh<sup>28</sup>. Chỉ đạo các trường hoàn thành tổng kết năm học 2020-2021 đảm bảo thời gian theo kế hoạch<sup>29</sup>.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở đạt 91%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 92% năm 2021. Đến nay, toàn huyện có 27 trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức đoàn học sinh giỏi đi thi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh<sup>30</sup>. Cử 19 giáo viên cấp tiểu học tham gia dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh<sup>31</sup>. Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện. Cấp 89,93 tấn gạo cho học sinh bán trú học

<sup>28</sup> Trong đó: Mẫu giáo 6.317 cháu; cấp Tiểu học 9.116 học sinh; cấp trung học cơ sở 5.509 học sinh và cấp trung học phổ thông 2.187 học sinh.

<sup>29</sup> - Bậc học Mầm non: 15 trường (02 trường Tư thực); Có 302 nhóm, lớp (giảm 05 nhóm, lớp so với năm học trước), với 6.317 trẻ; Trong đó học sinh Bán trú 5.926 cháu (tăng 301 cháu so với năm học trước); tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 3,8% (giảm 1,8% so với năm học trước), thể thấp còi chiếm 4,6% (giảm 0,4% so với năm học trước); 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá sự phát triển theo Thông tư 23 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,6% (không tăng, không giảm so với năm học trước). Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 100%.

- Bậc Tiểu học: Có 16 trường và 02 trường THCS có cấp Tiểu học, 304 lớp, 9.116 học sinh (lớp tăng 4 và tăng 36 học sinh so với năm học trước); tỉ lệ duy trì sĩ số đạt 99,62% (tăng 0,02% so với năm học trước). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học chiếm 95,62% (giảm 0,47% so với năm học trước); học sinh hoàn thành chương trình tiểu học chiếm 100% (không tăng, không giảm so với năm học trước); tỷ lệ học sinh bỏ học là 0,32% (tăng 0,19% so với năm học trước).

- Bậc Trung học cơ sở: Có 13 trường, 132 lớp (tăng 05 lớp so với năm học trước), 5.509 học sinh (tăng 285 học sinh so với năm học trước). Về Học lực: Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi chiếm 49,02%, (tăng 4,35% so với năm học trước), Tỉ lệ học sinh yếu kém chiếm 7,59% (giảm 0,58% so với năm học trước). Về hạnh kiểm: Tỉ lệ học sinh từ hạnh kiểm trung bình trở lên chiếm 98,97% (giảm 0,14% so với năm học trước). Học sinh bỏ học 67 em, chiếm 1,28% (giảm 0,28% so với năm học trước). Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 98,72%.

<sup>30</sup> Kết quả: 24/47 học sinh đạt giải (5 giải Nhì, 9 giải Ba, 10 giải Khuyến khích).

<sup>31</sup> Kết quả: 1 giải Nhất, 17 giải Khuyến khích cá nhân và giải Ba toàn đoàn.

kỳ II năm học 2020-2021. Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2021; đồng thời UBND huyện đã hỗ trợ kỳ thi với tổng số tiền 67,5 triệu đồng<sup>32</sup>. Triển khai việc đầu tư các công trình từ nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất tại các trường theo kế hoạch.

## 2. Y tế-Dân số-KHHGĐ:

Số bệnh nhân khám, chữa bệnh: 22.963 lượt người, giảm 877 lượt so với cùng kỳ năm trước. Điều trị nội trú 2.866 lượt người, công suất sử dụng giường bệnh 77%. Chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch sốt xuất huyết<sup>33</sup>. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán và Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021<sup>34</sup>. Đến nay không có dịch bệnh bùng phát và ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng xảy ra. Tiếp tục công tác điều tra, rà soát, cập nhật các thông tin biến động dân số vào phần mềm dân số cấp huyện.

\* **Công tác phòng chống dịch Covid-19:** UBND huyện chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập các “Tổ Covid cộng đồng” tại tất cả các khu dân cư trên địa bàn. Thành lập 04 đội tham gia công tác chống dịch<sup>35</sup>. Huyện đã thành lập 3 chốt kiểm tra, kiểm soát phòng chống dịch Covid-19; thành lập Đoàn kiểm tra huyện và chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập Đoàn kiểm tra cấp xã. Các Đồn Biên phòng duy trì các chốt kiểm tra, kiểm soát khu vực biên giới, đảm bảo cho công tác phòng chống dịch. Đồng thời, chỉ đạo các lực lượng chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp cùng các lực lượng chức năng của tỉnh làm tốt công tác cách ly tại các trung tâm do tỉnh thành lập<sup>36</sup>.

Trong đợt dịch từ đầu tháng 2 đến cuối tháng 3 năm 2021, đã có 3.792 công dân khai báo y tế; 315 công dân được cách ly tại các khu cách ly tập trung trên địa bàn huyện; 18 công dân cách ly y tế tập trung tại Trung tâm Y tế huyện; 1.396 công dân cách ly tại nhà. Không phát hiện trường hợp dương tính vi-rút SARS-CoV-2.

Trong đợt dịch từ ngày 27/4/2021 đến ngày 28/6/2021, đã có 6.215 công dân khai báo y tế; 219 công dân được cách ly tại các khu cách ly tập trung trên địa bàn huyện; 9 công dân cách ly y tế tập trung tại Trung tâm Y tế huyện; 506 công dân cách ly tại nhà. Có 01 trường hợp dương tính vi-rút SARS-CoV-2 (là người của huyện Kong Chro được đưa đến cách ly tại Trung tâm huấn luyện dự bị động viên Bình đoàn 15).

UBND huyện xuất nguồn dự phòng ngân sách 349,35 triệu đồng để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Tổ chức tiêm vaccine phòng bệnh Covid theo kế hoạch của cấp trên (2.443 liều).

<sup>32</sup> Trong đó: Hỗ trợ 95 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện (500.000 đồng/em) và hỗ trợ các hội đồng thi với tổng số tiền 20 triệu đồng.

<sup>33</sup> Trong 6 tháng có 10 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, giảm 15 trường hợp so với cùng kỳ năm trước.

<sup>34</sup> Đã kiểm tra 38 cơ sở tại các xã, thị trấn; qua kiểm tra đã phát hiện 2 cơ sở vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, xử phạt 1,5 triệu đồng.

<sup>35</sup> Gồm: Đội điều trị cách ly y tế tại Trung tâm y tế huyện; Đội vận chuyển khu vực cửa khẩu; Đội y tế khu vực cách ly tập trung tại Trung tâm huấn luyện dự bị động viên Bình đoàn 15 và Đội lấy mẫu vận chuyển mẫu làm việc liên tục thường xuyên trên địa bàn huyện.

<sup>36</sup> Gồm: Trường THCS dân tộc nội trú huyện; Đại đội bộ binh 1+Trung tâm huấn luyện dự bị động viên Ban chỉ huy Quân sự huyện; trường Mầm non Hoa Hồng, Công ty TNH MTV 74 và Trung tâm huấn luyện dự bị động viên Bình đoàn 15.

### 3. Văn hoá-Thông tin; Thể dục-Thể thao:

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn; thành công Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Triển khai đăng ký xây dựng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa" năm 2021<sup>37</sup>. Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 30 năm ngày thành lập huyện. Tổ chức cuộc thi sáng tác biểu trưng (logo) huyện Đức Cơ<sup>38</sup>. Đang triển khai việc xây dựng tập san “Đức Cơ 30 năm xây dựng và phát triển”. Tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh “Chiến thắng Chư Bò - Đức Cơ”.

Ban hành kế hoạch phát triển du lịch huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo khảo sát, lập kế hoạch đầu tư phát triển một số địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn.

Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số huyện năm 2021. Hướng dẫn xã Ia Krêl, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã năm 2021; các xã còn lại đã chuẩn bị nhưng tạm hoãn tổ chức để phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đồng thời chỉ đạo chuẩn bị các nội dung tổ chức Đại hội thể dục thể thao huyện Đức Cơ lần thứ VII năm 2021. Tham gia Hội thao ngành Văn hóa, thể thao và du lịch năm 2021<sup>39</sup>.

Chỉ đạo khắc phục, sửa chữa các cụm loa, máy thu phát sóng bị hư hỏng để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền<sup>40</sup>.

### 4. Chính sách xã hội:

Tổ chức thăm, tặng quà Tết các gia đình chính sách, hộ nghèo, các đơn vị nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu từ các nguồn kinh phí (tổng trị giá trên 6 tỷ đồng). Đồng thời, cấp phát kịp thời 26.700 kg gạo cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán cho 465 hộ/1.780 khẩu và 16.440 kg gạo cứu đói giáp hạt cho 235 hộ/1.096 khẩu.

Tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021. Ban hành Kế hoạch giảm nghèo năm 2021<sup>41</sup>. Chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động về giảm nhanh hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số. Ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch thực hiện công tác lao động, thương binh và xã hội<sup>42</sup>.

<sup>37</sup> Kết quả: Có 17.308/18.480 hộ đăng ký xây dựng “Gia đình văn hóa”, đạt 93,65 %; 73/73 thôn, làng, tổ dân phố đăng ký “Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa”, đạt 100%.

<sup>38</sup> Đến nay, đã tổ chức chấm thi đối với 105 tác phẩm của 47 tác giả tham gia dự thi. Đã lựa chọn được 10 tác phẩm để lấy ý kiến các thành viên UBND huyện trước khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định. Dự kiến sẽ trao giải trong tháng 7 năm 2021.

<sup>39</sup> Kết quả: Đạt 1 HCV, 2 HCB và 2 HCĐ; xếp thứ 4/15 đội tham gia.

<sup>40</sup> Theo đó, giao Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thực hiện sửa chữa, khắc phục hệ thống Đài truyền thanh các xã Ia Lang, Ia Din, Ia Dok, Ia Kla, Ia Kriêng, Ia Dom, Ia Nan, Ia Pnôn.

<sup>41</sup> Chỉ tiêu UBND tỉnh giao giảm 2,12%, tương đương giảm 380 hộ nghèo. Trong đó, tỷ lệ giảm hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ 4,68% trở lên, tương đương giảm 348 hộ nghèo người dân tộc thiểu số.

<sup>42</sup> Như: Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2021; kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021; kế hoạch triển khai chương trình “phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025”; kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021; Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2021.

Cấp 37.843 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng<sup>43</sup>. Triển khai thực hiện việc hỗ trợ 25% kinh phí ngân sách huyện để mua bảo hiểm y tế năm 2021 cho người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã Ia Dom và làng Trol Đeng, thị trấn Chư Ty<sup>44</sup>.

### **5. Công tác dân tộc:**

Ban hành kế hoạch thực hiện chế độ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021; kế hoạch thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025" (giai đoạn II). Lập hồ sơ phân định các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 để đề xuất với cơ quan có thẩm quyền công nhận xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025<sup>45</sup>.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 43 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (trị giá 43 triệu đồng). Rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn giai đoạn 2021-2025<sup>46</sup>. Đăng ký danh mục, nhu cầu kinh phí Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025<sup>47</sup>; đăng ký các dự án phát triển dân cư vùng biên giới, ổn định dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2030<sup>48</sup>.

### **6. Công tác tôn giáo:**

Ban hành kế hoạch công tác tôn giáo trên địa bàn năm 2021. Kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tôn giáo; tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Nhìn chung, hoạt động của các tổ chức tôn giáo diễn ra bình thường, ổn định<sup>49</sup>. Các tôn giáo đã chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong quá trình hoạt động.

## **III. Lĩnh vực nội chính:**

### **1. Công tác nội vụ:**

Thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác tổ chức, cán bộ và các chế độ, chính sách cho người lao động. Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động đối với cán bộ, công chức, viên chức, chính quyền cơ sở năm 2020. Quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua yêu

<sup>43</sup> Trong đó: 2.739 người nghèo; 1.339 người cận nghèo; 26.454 người DTTS vùng II, III; 4.430 người Kinh vùng đặc biệt khó khăn; 2.881 người có mức sống trung bình.

<sup>44</sup> Đến ngày 21/6/2021, đã cấp cho 293 trường hợp tại xã Ia Dom và làng Trol Đeng, thị trấn Chư Ty.

<sup>45</sup> Tổng số xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi có 9 xã; số xã khu vực III có 01 xã; số xã khu vực II có 4 xã; số xã khu vực I có 4 xã; tổng số thôn, làng đê nghị công nhận thôn, làng đặc biệt khó khăn là 30.

<sup>46</sup> Kết quả toàn huyện có tổng số hộ dân tộc thiểu số: 5.386 hộ (trong đó dân tộc Jrai 5.365 hộ; dân tộc Thái 19 hộ; dân tộc Ê-đê 01 hộ; dân tộc Bana 01 hộ). Tổng số hộ dân tộc thiểu số nghèo 1.171 hộ (trong đó dân tộc Jrai 1.170 hộ; dân tộc Thái 01 hộ).

<sup>47</sup> UBND huyện đã đăng ký danh mục đầu tư cơ sở hạ tầng năm 2021: 4 dự án, với tổng kinh phí 203.540 triệu; đăng ký danh mục Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025: 41 danh mục (của 10 dự án thành phần), với tổng nhu cầu kinh phí: 429.816 triệu đồng.

<sup>48</sup> Trong đó: Dự án tập trung 2 dự án; dự án xen ghép xã đặc biệt khó khăn 4 dự án và dự án xen ghép xã khu vực biên giới 2 dự án.

<sup>49</sup> Trên địa bàn huyện hiện có 3 tôn giáo: Tin lành Việt Nam (Miền Nam), với 4 chi hội, 10 điểm nhóm, khoảng 5.524 tín đồ; Phật giáo (Bắc tông), với khoảng 1.594 phật tử; Công giáo với khoảng 4.555 tín đồ. Ngoài ra còn có 2 điểm nhóm Tin lành Trường lão với khoảng 68 tín đồ.

nước năm 2020<sup>50</sup>. Công nhận 28 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện nâng lương trước thời hạn năm 2020; kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2021. Rà soát văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện. Triển khai kế hoạch tuyển dụng giáo viên. Quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu UBND huyện quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực y tế của Phòng Y tế về Văn phòng HĐND-UBND huyện. Tổ chức cuộc tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026<sup>51</sup>.

**2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:** Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021. Báo cáo giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2020. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2020. Chuyển giao Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện sang Bưu điện huyện thực hiện từ ngày 01/2/2021.

Theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh, huyện Đức Cơ xếp hạng về cải cách hành chính năm 2020 xếp thứ 13, với tổng điểm 75,65 điểm, giảm 8 hạng so với năm 2019.

Theo đánh giá của UBND tỉnh về xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2020, huyện Đức Cơ đứng thứ 3 (giảm 02 bậc so với năm 2019).

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2020. Chỉ đạo giải trình, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính. Giao chỉ tiêu phấn đấu xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (thấp nhất đứng hạng từ 6 đến 9/17 huyện, thị xã, thành phố).

### **3. Công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết đơn thư:**

Đôn đốc, kiểm tra UBND xã Ia Nan thực hiện kết luận sau thanh tra, khắc phục những hạn chế thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xét và đề nghị cấp đất ở không qua đấu giá. Thanh tra công tác quản lý, sử dụng các khoản thu đóng góp của cha mẹ học sinh tại 6 trường học trên địa bàn thị trấn Chu Ty<sup>52</sup>. Đang tiến hành thanh tra công tác đầu tư xây dựng một số công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới tại 4 xã Ia Nan, Ia Kla, Ia Krêl và Ia Lang. Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

<sup>50</sup> Tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho 30 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 18 tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến; 103 cá nhân lao động tiên tiến hoàn thành tốt nhiệm vụ; tặng giấy khen cho 21 tập thể và 125 cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua yêu nước.

<sup>51</sup> Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,94%. Đã bầu được 3 đại biểu HĐND tỉnh khóa XII; 35 đại biểu HĐND huyện và 242 đại biểu HĐND cấp xã.

<sup>52</sup> Qua thanh tra đã phát hiện những sai sót trong việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, yêu cầu thoái trả cho cha mẹ học sinh 614.099.400 đồng. Đồng thời, chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân vi phạm; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý của các cơ quan chuyên môn.

Ban hành Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn huyện.

Trong 6 tháng<sup>53</sup>, đã tiếp 114 lượt/ 148 công dân đến phản ánh, kiến nghị, giảm 56 lượt, 48 người so với cùng kỳ năm 2020<sup>54</sup>. Nội dung công dân đến phản ánh, kiến nghị: Chủ yếu liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tranh chấp đất đai; việc nuôi gia súc của một số hộ dân gây ô nhiễm môi trường; chế độ, chính sách...

Tiếp nhận và xử lý 67 đơn, trong đó có 10 đơn chuyển từ năm 2020 sang, giảm 16 đơn so với cùng kỳ năm 2020 (gồm: 57 đơn kiến nghị, 7 đơn khiếu nại, 3 đơn tố cáo). Cụ thể:

- Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: 12 đơn, giảm 9 đơn so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Tồn kỵ trước chuyển sang 01 đơn khiếu nại; tiếp nhận mới 11 đơn (04 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 06 đơn kiến nghị). Kết quả giải quyết: Đã giải quyết xong: 04/05 đơn khiếu nại<sup>55</sup>; 5/6 đơn kiến nghị; 01/01 đơn tố cáo. Đang giải quyết: 01 đơn khiếu nại, 01 đơn kiến nghị.

- Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 45 đơn kiến nghị, giảm 12 đơn so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Tồn kỵ trước chuyển sang 10 đơn kiến nghị; tiếp nhận mới 35 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết: Đã giải quyết: 41/45 đơn; đang giải quyết: 4 đơn.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 10 đơn (02 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 06 đơn kiến nghị) đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định, tăng 5 đơn so với cùng kỳ năm 2020.

#### **4. Công tác Tư pháp-Thi hành án dân sự:**

Ban hành chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2021. Quyết định công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, với các nội dung về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; quản lý, sử dụng pháo nổ; phòng chống Covid-19...<sup>56</sup>. Tổ chức tập huấn cho công chức Tư pháp- Hộ tịch và công chức Văn phòng- Thống kê các xã, thị trấn về công tác chứng thực điện tử; kỹ năng tuyên truyền pháp luật, kỹ năng xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng chống tham nhũng (95 người tham dự); Luật Hình sự, Nghị định 49/2020/NĐ-CP về tái hòa nhập cộng đồng với phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù (với 192 người tham dự). Kiểm tra tính pháp lý của 4 hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tổng số việc thụ lý và đưa ra thi hành: 473 việc (trong đó 230 việc cũ và 243 việc mới); ủy thác thi hành án 5 việc; đã thi hành xong 192/372 việc có điều kiện thi

<sup>53</sup> Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021.

<sup>54</sup> Ban tiếp công dân huyện tiếp 92 lượt/126 công dân, giảm 21 lượt và 13 công dân so với cùng kỳ năm 2020, UBND các xã, thị trấn tiếp 22 lượt/22 công dân, giảm 35 lượt, 35 công dân so với cùng kỳ năm 2020.

<sup>55</sup> Trong đó: Có 03 đơn khiếu nại đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết nhiều lần. Nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn yêu cầu được giải quyết, nên UBND huyện đã chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát lại quá trình giải quyết và thông báo kết quả cho người dân.

<sup>56</sup> Tổ chức tại 10 xã, thị trấn, với trên 5.000 lượt người tham dự.

hành; chuyển sang tháng sau thi hành 273 việc (trong đó có 96 việc chưa có điều kiện thi hành), đạt tỷ lệ 52%.

**5. Quốc phòng-Quân sự địa phương:** Các lực lượng nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; duy trì công tác trực, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức lễ giao nhận quân năm 2021, với 201 chỉ tiêu, đạt 100% KH. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Quốc phòng- Quân sự địa phương năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021; Hội nghị rút kinh nghiệm công tác tuyển quân năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022 và sơ kết 5 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015. Ban hành kế hoạch tổ chức ra quân huấn luyện năm 2021. Tổ chức diễn tập xã Ia Krêl (đạt loại Khá). Đồng thời, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phục vụ công tác diễn tập cấp huyện năm 2021 (dự kiến tổ chức vào tháng 8/2021). Tiếp tục kiểm tra, giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng theo Quyết định số 62, 290, 142 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức hội thi pháp luật về Dân quân tự vệ năm 2021.

**6. An ninh biên giới:** Tình hình an ninh biên giới được bảo đảm, không phát hiện vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác phòng, chống người xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới để phòng, chống dịch Covid-19. Các lực lượng Biên phòng đã phát hiện 62 vụ/136 trường hợp vi phạm pháp luật (*tăng 28 vụ/60 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020*)<sup>57</sup>.

Tặng quà cho chính quyền, các lực lượng chức năng huyện Ozadao, Vương quốc Campuchia nhân dịp Tết cổ truyền và hỗ trợ khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng chống Covid-19 tại cột Mốc 30, cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh để tăng cường công tác ngoại giao, đoàn kết, hỗn nghị giữa 2 huyện.

**7. ANCT-TTATXH:** Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tương đối ổn định; không để xảy ra tình huống phức tạp.

Công an huyện tăng cường lực lượng bám sát địa bàn; quản lý chặt số đối tượng có nghi vấn có ý định trốn sang Campuchia, Thái Lan; duy trì kế hoạch đấu tranh với các loại tội phạm; quản lý tốt các đối tượng trên địa bàn, thường xuyên gọi hỏi, răn đe. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội dịp diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Tổ chức kế hoạch tổng kiểm tra, mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ<sup>58</sup>. Tổ chức chuyên đề xử lý vi phạm về nồng độ cồn, chất ma túy và chất kích thích khác<sup>59</sup>. Triển khai thực hiện công tác cấp thẻ Căn cước công dân<sup>60</sup>. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn

<sup>57</sup> Trong đó: Các trường hợp chủ yếu ở các địa phương khác trước đó đã xuất cảnh trái phép sang Campuchia (43 vụ/105 đối tượng); tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (09 vụ/03 đối tượng); vi phạm quy chế biên giới (05 vụ/07 đối tượng);...

<sup>58</sup> Thu giữ 9 khẩu súng tự chế, 34 súng cồn, 1 lựu đạn, 45 vũ khí thô sơ.

<sup>59</sup> Qua kiểm tra đã phát hiện và lập biên bản xử phạt 255/296 trường hợp, với số tiền 779,5 triệu đồng; tước giấy phép lái xe 255 trường hợp.

<sup>60</sup> Tính đến ngày 31/5/2021, đã hoàn thành 46.781 hồ sơ cấp căn cước công dân trên tổng số 47.293 chỉ tiêu thực hiện, đạt 98,9%.

xã hội năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục các biện pháp đấu tranh với các đối tượng hoạt động Pháp luân công<sup>61</sup>, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm 2021<sup>62</sup>, xảy ra 19 vụ tội phạm hình sự<sup>63</sup>, làm chết 01 người, bị thương 01 người, thiệt hại về tài sản khoảng 200,3 triệu đồng (*so với cùng kỳ năm 2020 giảm 01 vụ*). Trong đó, tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 05 vụ<sup>64</sup> (*không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2020*). Trên địa bàn huyện không có tội phạm tín dụng đen, tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng.

Tội phạm về ma túy xảy ra 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy (*giảm 02 vụ, 02 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020*); bắt giữ, xử lý 09 vụ/16 đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*tăng 05 vụ, 11 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020*). Hiện nay, trên địa bàn có 33 đối tượng nghiện (*tăng 01 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020*); nghiện 07 đối tượng (*giảm 16 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020*); 07/10 địa bàn có ma túy (*giảm 01 địa bàn so với cùng kỳ năm 2020*).

Đã bắt giữ 72 vụ/61 đối tượng đối tượng vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường<sup>65</sup> (*tăng 42 vụ so với cùng kỳ năm 2020*)<sup>66</sup>.

Tai nạn giao thông xảy ra 9 vụ, làm 9 người chết, 02 người bị thương (*không tăng, không giảm về số vụ, giảm 02 người chết và giảm 06 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020*).

## V. Đánh giá chung

Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã tập trung điều hành, chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch Covid-19 vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn. Nhìn chung, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Công tác chăm lo đời sống nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán, nhất là các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện. Thu ngân sách huyện đảm bảo kế hoạch đề ra. Công tác phòng chống dịch Covid-19 được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, không có trường hợp dương tính vi-rút SARS-CoV-2. Đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Giao quân đạt 100% KH. Tổ chức diễn tập xã Ia Krêl (đạt lại Khá). UBND huyện đã ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình công tác hằng quý, các nhiệm vụ được cấp trên, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao. Công tác chuẩn bị nội

<sup>61</sup> Hiện trên địa bàn huyện có 29 người, tại 05 xã, thị trấn hoạt động Pháp luân công (*không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2020*). Các đối tượng Pháp luân công duy trì hoạt động, thường xuyên tụ tập đánh trống, phát tán tài liệu tuyên truyền tại các bữa tiệc tân gia, đám cưới.

<sup>62</sup> Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021.

<sup>63</sup> Gồm cướp tài sản: 01 vụ; trộm cắp tài sản: 07 vụ; hủy hoại tài sản: 01 vụ; cố ý làm hư hỏng tài sản: 01 vụ; hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 03 vụ; cố ý gây thương tích: 01 vụ; đánh bạc: 01 vụ; chứa mại dâm: 01 vụ; môi giới mại dâm: 01 vụ; môi giới đưa người khác trốn đi nước ngoài trái phép: 01 vụ; tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: 01 vụ.

<sup>64</sup> 01 vụ cướp tài sản; 03 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi; 01 vụ cố ý gây thương tích dẫn đến chết người.

<sup>65</sup> Lĩnh vực kinh tế xảy ra 67 vụ/55 đối tượng, trong đó tội phạm: 15 vụ/08 đối tượng; vi phạm pháp luật hành chính: 52 vụ/47 đối tượng.

Lĩnh vực môi trường: 05 vụ/06 đối tượng trong đó vi phạm pháp luật hành chính 05 vụ/06 đối tượng.

<sup>66</sup> Tiền hành thu giữ: 7.799 bao thuốc lá; khoảng 1.163 kg pháo các loại; 3 ster cùi (6,354 m<sup>3</sup>); 9 m<sup>3</sup> đá các loại; 47,8 kg thịt động vật hoang dã các loại (*đã qua chế biến*).

dung trình các kỳ họp HĐND huyện được quan tâm thực hiện; tập trung chỉ đạo xây dựng để tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII; chủ động chuẩn bị cho công tác diễn tập cấp huyện; kế hoạch tổ chức và triển khai các nhiệm vụ kỷ niệm 30 ngày thành lập huyện.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế là: Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình công tác quý I, quý II năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện còn một số nhiệm vụ chậm; một số cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chưa chủ động báo cáo và đề xuất chỉ đạo thực hiện. Việc ban hành kế hoạch xây dựng nông thôn mới, kế hoạch giảm nghèo năm 2021; hoàn chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành một số công trình còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng một số công trình chậm, gặp nhiều vướng mắc. Dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò xảy ra (40 con bò của 19 hộ dân, tại 6 xã). Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản còn nhiều hạn chế. Xảy ra 01 vụ cháy 5,84 ha rừng thông tại xã Ia Pnôn. Chất lượng tham mưu xây dựng dự thảo các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII còn chưa cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 5 vụ, đặc biệt là tội phạm xâm hại tình dục trẻ em xảy ra 3 vụ. Tệ nạn tự tử, đuối nước có chiều hướng gia tăng. Xảy ra 9 vụ tai nạn giao thông, làm 9 người chết.

## **B. Nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021:**

### **1. Lĩnh vực Kinh tế:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tập trung chăm sóc các loại cây trồng vụ Mùa, triển khai sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022 đảm bảo kế hoạch đề ra. Hoàn thành việc cấp phân bón hỗ trợ đối với các hộ dân có diện tích bị thiệt hại do hạn hán, thiếu nước vụ Đông xuân 2019-2020. Thực hiện hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp; kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2021; chuỗi liên kết sản xuất với Tập đoàn Lộc Trời, Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao.

Triển khai các biện pháp phòng chống dịch ở gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò; kiểm soát hoạt động giết mổ và vận chuyển tiêu thụ gia súc, gia cầm.

Chủ động, sẵn sàng ứng phó với các thiệt hại do thiên tai có thể xảy ra; kịp thời hỗ trợ, giúp nhân dân khắc phục các thiệt hại nếu có.

Kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021; quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các lực lượng chức năng và chính quyền các địa phương tăng cường kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng. Hoàn thành kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán năm 2021, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kiểm tra việc chăm sóc, quản lý đối với diện tích rừng trồng, cây phân tán đã trồng.

Tiếp tục triển khai lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Triển khai công tác thông kê đất đai năm 2021. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021. Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại các xã, thị trấn; công tác quản

lý nhà nước về môi trường, tài nguyên khoáng sản tại các địa phương. Thực hiện hiệu quả các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh mủ cao su. Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo kế hoạch.

Chỉ đạo tập trung các biện pháp thu ngân sách, xử lý các khoản nợ đọng thuế; hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt việc quản lý các nguồn thu; thực hiện chi phải đảm bảo theo quy định. Tiếp tục triển khai Tổng điều tra kinh tế, điều tra cơ sở hành chính trên địa bàn.

Chuẩn bị đủ hồ sơ, thủ tục các công trình xây dựng cơ bản năm 2021, khi có ý kiến của cấp thẩm quyền thì triển khai thực hiện ngay đảm bảo tiến độ, kế hoạch giao. Hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các công trình xây dựng theo quy định, kiên quyết xử lý đối với chủ đầu tư vi phạm.

Tổ chức Hội nghị gấp mặt, trao đổi, tạo điều kiện hỗ trợ cho các Doanh nghiệp. Thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển 30 doanh nghiệp trong năm 2021. Hoàn thành việc cắm mốc quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chu Ty đến năm 2035. Triển khai kế hoạch lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư giai đoạn 2021-2025. Hoàn chỉnh nội dung và trình Ban Thường vụ Huyện ủy Đề án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch huyện đến năm 2025. Xây dựng kế hoạch tổng thể về công tác chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021-2025, xây dựng thị trấn Chu Ty đạt đô thị loại IV.

## **2. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội:**

Tập trung triển khai các công trình, dự án từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục năm 2021, hoàn thành trước khi bắt đầu năm học mới. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức tốt kỳ thi THPT Quốc gia năm 2021 tại huyện. Tổ chức tốt các hoạt động hè cho học sinh. Rà soát, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của ngành giáo dục. Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để khai giảng năm học mới, duy trì sỹ số học sinh và nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác trực, khám chữa bệnh.

Hướng dẫn 6 xã, thị trấn tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã năm 2021 và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội thể dục thể thao huyện lần thứ VII năm 2021 khi tình hình dịch Covid-19 ổn định. Chuẩn bị và tổ chức thành công các hoạt động chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập huyện.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Huy động các nguồn lực thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2021. Thực hiện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2021 theo kế hoạch. Tuyên truyền, vận động để người dân tham gia mua bảo hiểm y tế.

Chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021. Rà soát, thực hiện hiệu quả Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 433/QĐ-

UBDT ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn, làng đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Kiểm tra, xử lý kịp thời các hoạt động tôn giáo trái phép; xây dựng, cơi nới cơ sở thờ tự và sinh hoạt đạo trái phép.

### **3. Lĩnh vực Nội chính:**

Kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2021. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành Quy chế làm việc. Triển khai kế hoạch tuyển dụng giáo viên và tuyển dụng công chức cấp xã.

Duy trì lịch tiếp công dân hàng ngày; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị kiểm tra, giải quyết dứt điểm đơn thư còn tồn đọng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị sau thanh tra.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện năm 2021.

### **4. Lĩnh vực quốc phòng và an ninh:**

Tập trung chuẩn bị và tổ chức thành công diễn tập cấp huyện, xã Ia Dom (tháng 8 năm 2021). Chỉ đạo các lực lượng vũ trang, 3 Đồn Biên phòng duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; giao ban quy chế phối hợp; thường xuyên tuần tra, kiểm soát địa bàn, thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, an ninh biên giới và phòng chống dịch Covid-19.

### **5. Các nhiệm vụ trọng tâm khác:**

- Ban hành và thực hiện hiệu quả quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026. Tiếp tục xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình công tác hằng quý của UBND huyện.

- Chuẩn bị chu đáo các nội dung để trình các kỳ họp của HĐND huyện khóa VII. Thường xuyên rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao.

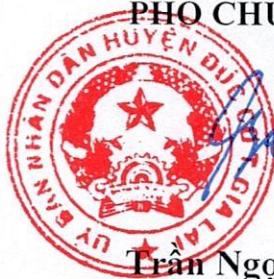
#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đ/c Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch&ĐT;
- Cục Thống kê;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT-VP<sub>ThT</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Phận**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU  
KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số: 316/BC-UBND, ngày 30/6/2021 của UBND huyện)

| STT | CHỈ TIÊU   | ĐVT        | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2020 | Năm 2021                                  |                                  | So sánh (%)   |   |
|-----|--|------------|----------------------------------|---|----------------------------------|---|---|
|     |  |            |                                  | Kế hoạch<br>năm 2021                      | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2021 | TH 6<br>tháng năm<br>2021/TH 6<br>tháng năm<br>2020 | TH 6<br>tháng<br>năm<br>2021/KH<br>năm 2021 |
| A   | <b>LĨNH VỰC KINH TẾ</b>                                      |            |                                  |   |                                  |   |   |
| I   | Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn                 |            |                                  |   |                                  |   |   |
| 1   | Tổng diện tích cây trồng (không tính các doanh nghiệp)       | Ha         | 17.889,6                         | 18.839,0                                  | 18.120,5                         | 101,3   | 96,2  |
| 2   | Tổng sản lượng lương thực                                    | Tấn        | 1.648,6                          | 4.490,0                                   | 1.704,9                          | 103,4   | 38,0  |
| 3   | Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh                      | %          | 95,8                             | 96,5                                      | 96,0                             | 100,2   | 99,5  |
| 4   | Diện tích trồng rừng (kể cả cây phân tán)                    | ha         |                                  | 50,0                                      | 24,6                             |   | 49,2  |
| II  | <b>Lĩnh vực Nông thôn mới, đô thị văn minh</b>               |            |                                  |   |                                  |   |   |
| 1   | Xã Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan đã đạt chuẩn nông thôn mới        | 3 xã       |                                  | Duy trì và nâng cao                       |                                  |   |   |
| 2   | Các xã còn lại   | 6 xã       |                                  | Đạt thêm từ 3 nội dung thành phần trở lên |                                  |   |   |
| 4   | Thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới                           | thôn, làng |                                  | 2   |                                  |   |   |
| 5   | Thị trấn Chư Ty  | TT         |                                  | Đạt chuẩn đô thị văn minh                 | Đạt chuẩn đô thị văn minh        |   |   |
| III | <b>Lĩnh vực Kinh tế và Hạ tầng</b>                           |            |                                  |   |                                  |   |   |
| 1   | <b>Cơ cấu kinh tế</b>  |            | 2.326,0                          | 5.726,0                                   | 2.889,0                          | 124,2   | 50,5  |
| -   | Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản (giá hiện hành) | Tỷ đồng    | 1.050,0                          | 2.337,0                                   | 1.152,0                          | 109,7   | 49,3  |

| STT       | CHỈ TIÊU  | ĐVT                 | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2020 | Năm 2021             |                                  | So sánh (%)   |   |
|-----------|---|---------------------|----------------------------------|----------------------|----------------------------------|---|---|
|           |   |                     |                                  | Kế hoạch<br>năm 2021 | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2021 | TH 6<br>tháng năm<br>2021/TH 6<br>tháng năm<br>2020 | TH 6<br>tháng<br>năm<br>2021/KH<br>năm 2021 |
| -         | Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN và Xây dựng (giá hiện hành)        | Tỷ đồng             | 475,0                            | 1.144,0              | 480,0                            | 101,1   | 42,0  |
| -         | Giá trị sản xuất dịch vụ (giá hiện hành)                              | Tỷ đồng             | 801,0                            | 2.245,0              | 1.257,0                          | 156,9   | 56,0  |
| <b>2</b>  | <b>Sản phẩm chủ yếu</b>   |                     |                                  |                      |                                  |   |   |
| 2.1       | Sản phẩm cơ khí các loại  | Tấn                 | 450,0                            | 1.129,0              | 485,0                            | 107,8   | 43,0  |
| 2.2       | Đá xây dựng   | M <sup>3</sup>      | 10.890,0                         | 29.693,0             | 11.877,0                         | 109,1   | 40,0  |
| 2.3       | Nước sinh hoạt  | 1.000m <sup>3</sup> | 125,0                            | 354,0                | 166,5                            | 133,2   | 47,0  |
| 2.4       | Xay xát lương thực  | Tấn                 | 1.255,0                          | 2.953,0              | 1.417,0                          | 112,9   | 48,0  |
| <b>3</b>  | <b>Vận tải</b>  |                     |                                  |                      |                                  |   |   |
| 3.1       | Vận tải hàng hoá  |                     |                                  |                      |                                  |   |   |
| -         | Khối lượng vận chuyển   | 1.000<br>Tấn        | 65,2                             | 470,0                | 44,20                            | 67,8  | 9,4   |
| -         | Khối lượng luân chuyển  | 1.000<br>T.Km       | 7.700,0                          | 40.170,0             | 6.832,2                          | 88,7  | 17,0  |
| 3.2       | Vận tải hành khách  |                     |                                  |                      |                                  |   |   |
| -         | Khối lượng vận chuyển   | 1.000<br>KH         | 96,0                             | 950,0                | 110,20                           | 114,8   | 11,6  |
| -         | Khối lượng luân chuyển  | 1.000<br>HK.Km      | 45.205,0                         | 159.880,0            | 63.053,4                         | 139,5   | 39,4  |
| <b>IV</b> | <b>Lĩnh vực Tài nguyên-Môi trường</b>                                 |                     |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1         | Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/tổng diện tích cần cấp    | %                   | 95,95                            | 96,5                 | 96,32                            | 100,4   | 99,8  |
| 2         | Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung | %                   |                                  | 40,0                 | 39,4                             |   |   |
| 3         | Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị              | %                   |                                  | 96,0                 |                                  |   |   |

| STT | CHỈ TIÊU  | ĐVT | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2020 | Năm 2021             |                                  | So sánh (%)   |   |
|-----|---|-----|----------------------------------|----------------------|----------------------------------|---|---|
|     |   |     |                                  | Kế hoạch<br>năm 2021 | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2021 | TH 6<br>tháng năm<br>2021/TH 6<br>tháng năm<br>2020 | TH 6<br>tháng<br>năm<br>2021/KH<br>năm 2021 |
| V   | Lĩnh vực Tài chính- Kế hoạch  |     |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1   | <b>Thu chi ngân sách</b>  |     |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1.1 | Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:                               | trđ | 276.439,8                        | 399.702,0            | 264.681,2                        | 95,7  | 64,7  |
| -   | Trung ương, Tỉnh thu  | trđ | 2.212,1                          | 11.910,0             | 12.847,2                         | 580,8   | 107,9                                       |
| -   | Thu chuyển nguồn  | trđ | 20.999,1                         |                      | 15.740,5                         |   |   |
| -   | Huyện thu   | trđ | 15.417,8                         | 48.030,0             | 20.337,7                         | 131,9   | 42,3  |
| -   | Thu kết dư  | trđ |                                  |                      | 1.455,2                          |   |   |
| -   | Trợ cấp trong kế hoạch  | trđ | 176.480,0                        | 305.918,0            | 183.380,0                        | 103,9   | 59,9  |
| -   | Trợ cấp ngoài kế hoạch  | trđ | 61.330,8                         | 33.844,0             | 30.920,6                         | 50,4  | 91,1  |
| 1.2 | Chi ngân sách   | trđ | 172.836,7                        | 387.792,0            | 163.369,0                        | 94,5  | 42,1  |
| -   | Chi đầu tư phát triển   | trđ | 10.645,7                         | 45.354,0             | 2.255,9                          | 21,2  | 5,0   |
| -   | Chi thường xuyên  | trđ | 157.845,3                        | 336.705,0            | 159.060,3                        | 100,8   | 47,3  |
| -   | Dự phòng  | trđ | 4.345,7                          | 5.733,0              | 2.052,8                          | 47,2  | 35,8  |
| -   | Các khoản chi quản lý qua NS  | trđ | 0,0                              | 0,0                  |                                  | 0,0   |   |
| 2   | <b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>   | trđ | <b>52.124,5</b>                  | <b>67.454,0</b>      | <b>8.743,6</b>                   | <b>16,8</b>   | <b>13,0</b>                                 |
| -   | Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh  | trđ | 9.345,0                          | 21.354,0             |                                  | 0,0   | 0,0   |
| -   | Vốn xổ số kiến thiết  | trđ | 1.951,4                          | 0,0                  |                                  |   |   |
| -   | Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư              | trđ | 9.946,9                          | 8.100,0              |                                  | 0,0   | 0,0   |
| -   | Nguồn tiền sử dụng đất; tăng thu tiền sử dụng đất; vốn kết dư ngân sách | trđ |                                  | 0,0                  |                                  |   |   |
| -   | Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững                      | trđ | 1.318,6                          | 0,0                  |                                  |   |   |
|     | Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới                   | trđ | 10.817,5                         | 0,0                  |                                  |   |   |

| STT | CHỈ TIÊU   | ĐVT      | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2020 | Năm 2021             |                                  | So sánh (%)   |   |
|-----|--|----------|----------------------------------|----------------------|----------------------------------|---|---|
|     |  |          |                                  | Kế hoạch<br>năm 2021 | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2021 | TH 6<br>tháng năm<br>2021/TH 6<br>tháng năm<br>2020 | TH 6<br>tháng<br>năm<br>2021/KH<br>năm 2021 |
| -   | Chương trình hỗ trợ có mục tiêu ngân sách trung ương   | trđ      | 15.000,0                         | 38.000,0             | 8.743,6                          | 58,3  | 23,0  |
| -   | Nguồn vốn kéo dài từ năm 2020 sang năm 2021            | trđ      | 3.745,1                          | 0,0                  |                                  |   |   |
| 3   | <b>Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã</b>             |          |                                  |                      |                                  |   |   |
| 3.1 | Số lượng doanh nghiệp thành lập mới                    | DN       |                                  | 30                   | 7                                |   | 23,3  |
| 3.2 | Số lượng Hợp tác xã thành lập mới                      | HTX      |                                  | 1                    |                                  |   | 0,0   |
| VI  | <b>Thu nhập bình quân đầu người</b>                    | trđ      |                                  | 40,0                 |                                  |   |   |
| B   | <b>LĨNH VỰC VĂN HÓA- XÃ HỘI</b>                        |          |                                  |                      |                                  |   |   |
| I   | <b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>                             |          | 22.841                           | 22.300               | 23.129                           | 101,3   | 103,7                                       |
| 1   | Mẫu giáo   | Cháu     | 6.227                            | 5.400                | 6.317                            | 101,4   | 117,0                                       |
| 2   | Tiểu học   | Học sinh | 9.080                            | 9.200                | 9.116                            | 100,4   | 99,1  |
| 3   | Trung học cơ sở  | Học sinh | 5.224                            | 5.500                | 5.509                            | 105,5   | 100,2                                       |
|     | Trong đó : Học sinh dân tộc nội trú                    | Học sinh | 150                              | 150                  | 150                              | 100,0   | 100,0                                       |
| 4   | Trung học phổ thông                                    | Học sinh | 2.310                            | 2.200                | 2.187                            | 94,7  | 99,4  |
| 5   | Trường đạt chuẩn quốc gia                              | Trường   |                                  | 2                    | 2                                |   | 100,0                                       |
| 6   | Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở | %        | 82,1                             | 91,0                 | 89,0                             | 108,4   | 97,8  |
| 7   | Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo             | %        | 90,0                             | 92,0                 | 91,4                             | 101,6   | 99,3  |
| II  | <b>Y TẾ, DÂN SỐ</b>                                    |          |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1   | Trung tâm y tế huyện                                   | Giường   | 70                               | 90                   | 90                               | 128,6   | 100,0                                       |
| 2   | Trạm y tế xã, thị trấn                                 | Giường   | 50                               | 50                   | 50                               | 100,0   | 100,0                                       |
| 3   | 10 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế          | xã, tt   |                                  | Duy trì              |                                  |   |   |
| 4   | Số bác sĩ/vạn dân                                      | bác sĩ   |                                  | 6,92                 |                                  |   |   |

| STT        | CHỈ TIÊU  | ĐVT     | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2020 | Năm 2021             |                                  | So sánh (%)   |   |
|------------|---|---------|----------------------------------|----------------------|----------------------------------|---|---|
|            |   |         |                                  | Kế hoạch<br>năm 2021 | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2021 | TH 6<br>tháng năm<br>2021/TH 6<br>tháng năm<br>2020 | TH 6<br>tháng<br>năm<br>2021/KH<br>năm 2021 |
| 5          | Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng<br>giảm xuống dưới                      | %       |                                  | 17,90                |                                  |   |   |
| 6          | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên<br>giảm còn                              | %       |                                  | 1,52                 |                                  |   |   |
| 7          | Dân số trung bình   | người   |                                  | 78.455               |                                  |   |   |
| <b>III</b> | <b>VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN</b>   |         |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1          | Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa   | %       |                                  | 80,0                 |                                  |   |   |
| 2          | Tỷ lệ thôn làng, tổ dân phố<br>văn hóa                              | %       |                                  | 75,0                 |                                  |   |   |
| 3          | Tổng số giờ phát sóng phát<br>thanh                                 | Giờ/năm | 629,0                            | 19.944,0             | 1.642,0                          | 261,0   | 8,2   |
| <b>IV</b>  | <b>BẢO HIỂM XÃ HỘI</b>  |         |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1          | Tỷ lệ người dân tham gia bảo<br>hiểm y tế                           | %       | 92,00                            | 92,46                | 89,71                            | 97,5  | 97,0  |
|            | - Số người tham gia   | người   | 68.270                           | 72.540               | 70.384                           |   |   |
| 2          | Tỷ lệ lao động tham gia bảo<br>hiểm xã hội                          | %       | 4,77                             | 8,34                 | 5,70                             | 119,5   | 68,4  |
|            | - Số người tham gia   | người   | 2.303                            | 3.832                | 2.620                            |   |   |
| 3          | Tỷ lệ lao động tham gia bảo<br>hiểm thất nghiệp                     | %       | 3,24                             | 5,68                 | 3,43                             | 105,9   | 60,4  |
|            | - Số người tham gia   | người   | 1.581                            | 2.610                | 1.577                            |   |   |
| <b>V</b>   | <b>LAO ĐỘNG GIẢI QUYẾT<br/>VIỆC LÀM</b>                             |         |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1          | Tỷ lệ hộ nghèo giảm   | %       |                                  | 1,50                 |                                  |   |   |
|            | Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo<br>trong đồng bào dân tộc thiểu<br>số giảm | %       |                                  | 3,40                 |                                  |   |   |
| 2          | Số lao động được giải quyết<br>việc làm trong năm                   | người   |                                  | 620                  |                                  |   |   |
| 3          | Tỷ lệ lao động qua đào tạo  | %       |                                  | 45                   |                                  |   |   |
| <b>C</b>   | <b>LĨNH VỰC QUỐC<br/>PHÒNG VÀ AN NINH</b>                           |         |                                  |                      |                                  |   |   |
| 1          | Tỷ lệ giao quân đạt/chỉ tiêu<br>được giao                           | %       | 100                              | 100                  | 100                              | 100   | 100   |

| STT | CHỈ TIÊU  | ĐVT | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2020 | Năm 2021                |                                  | So sánh (%)   |   |
|-----|---|-----|----------------------------------|-------------------------|----------------------------------|---|---|
|     |   |     |                                  | Kế hoạch<br>năm 2021    | Thực hiện<br>6 tháng<br>năm 2021 | TH 6<br>tháng năm<br>2021/TH 6<br>tháng năm<br>2020 | TH 6<br>tháng<br>năm<br>2021/KH<br>năm 2021 |
| 2   | Diễn tập cấp huyện và cấp xã                                |     |                                  | Đạt loại<br>khá trở lên | Xã Ia Krêl<br>đạt loại<br>Khá    |   |   |
| 3   | Đưa ra khỏi diện phúc tạp,<br>trọng điểm về an ninh trật tự | xã  |                                  | 1 (xã Ia<br>Din)        |                                  |   |   |